

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 22/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

3. Phấn đấu ít nhất có 16 doanh nghiệp được hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng

a) Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất địa phương và doanh nghiệp.

b) Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2025 – 2030.

c) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh, phát triển cộng đồng.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về giải pháp cải tiến năng suất chất lượng

a) Đưa tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử,... để tuyên truyền, giới thiệu về Chương trình quốc gia, chính sách của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phổ biến, hướng dẫn các giải pháp đồng bộ giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý năng suất và chất lượng, đặc biệt là những kiến thức, kỹ năng ứng dụng phương pháp sản xuất tinh gọn, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí... cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động.

3. Đào tạo kiến thức về các hoạt động thúc đẩy cải tiến năng suất chất lượng

Đào tạo công chức, đội ngũ quản lý triển khai thực hiện Chương trình của tỉnh kiến thức về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ; kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu đào tạo đối với chuyên gia năng suất (theo tiêu chuẩn TCVN 13751:2023 hoặc APO-PS 101) nhằm có đủ năng lực triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án cải tiến năng suất của doanh nghiệp

4. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tại Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2023 thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng, thực hành các giải pháp năng suất để cải tiến

a) Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố;

b) Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: 2.628.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng*). Chi tiết xem lại Phụ lục đính kèm.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ đã giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và là đầu mối triển khai các nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương;

b) Thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia thực hiện nội dung Kế hoạch; tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ, hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình;

c) Thành lập Hội đồng tư vấn, tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan. Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo quy định;

đ) Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Tài chính

Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chi của kế hoạch từ dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch;

b) Cử công chức tham gia Hội đồng tuyển chọn thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất và chất lượng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, tình hình cụ thể của từng địa phương, lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch này vào các kế hoạch nhiệm vụ có liên quan; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, vận động lựa chọn doanh nghiệp tham gia thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất, chất lượng./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- Trường Đại học Kiên Giang;
- Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Hiệp hội Vận tải tỉnh;
- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Các doanh nghiệp nhà nước tỉnh;
- Các doanh nghiệp của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tnguyen.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lưu Trung

Phụ lục
DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
I	TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG			211.820.000	
1	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tập huấn kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho các tổ chức, doanh nghiệp về các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng; hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất,...	Sở Khoa học và Công nghệ, Đơn vị đào tạo	Quý II- Quý IV		
2	Đào tạo công chức, đội ngũ quản lý triển khai thực hiện Chương trình năng suất chất lượng của tỉnh về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ; kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu đào tạo đối với chuyên gia năng suất (theo tiêu chuẩn TCVN 13751:2023 hoặc APO-PS 101) nhằm có đủ năng lực triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án cải tiến năng suất của doanh nghiệp		Quý I- Quý IV		
II	CÔNG TÁC QUẢN LÝ, HOẠT ĐỘNG CHUNG, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH			2.416.180.000	
1	Xác định nhiệm vụ đặt hàng; tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
1.1	Họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng khoa học; Tổ thẩm định kinh phí	Quý I-Quý IV		
1.2	Họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
1.3	Họp Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
1.4	Họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ				
2	Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất địa phương và doanh nghiệp; Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2025 – 2030	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị tư vấn	Quý II-Quý IV		
3	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh (Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tại Quyết định số 3063/QĐ-UBND)	Sở Khoa học và Công nghệ, Đơn vị tư vấn, các doanh nghiệp	Quý I-Quý IV		

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ghi chú
4	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I- Quý IV		
5	Chi phí khác: Tham dự hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm; văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, cước phí công văn...	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I- Quý IV		
TỔNG CỘNG				2.628.000.000	
<i>(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)</i>					